

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 07/08/2023
“Về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công T – Bà Phan Kim H
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai A - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/TLST - DS ngày 19 tháng 06 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐST-DS ngày 19/07/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-DS ngày 31/07/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH A. Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà A, đường B, phường S, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông TANIGIGHI NOBORU- Tổng giám đốc

Người đại diện ủy quyền của có bà Lò Thị A. Sinh năm 1996. Địa chỉ: số 75B đường Nguyễn Thái H, phường S, thành phố V, tỉnh A (theo văn bản ủy quyền số 195/2023/UQLM- ngày 15/05/2023). Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Khắc Q. Sinh năm 1977. Địa chỉ: số 78, đường N , khối X, phường Đ, thành phố V, tỉnh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của Công ty tài chính TNHH A có bà Lò Thị A, trình bày: Ngày 09/02/2018 ông Trần Khắc Q có ký hợp đồng 81100000002394000 với Công ty tài chính TNHH A, để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp. Chi tiết của hợp đồng: Số hợp đồng: 81100000002394000; Số tiền vay: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng chẵn); Thời hạn vay : 36tháng; Số tiền thanh toán mỗi tháng :1,628,260đồng; Lãi suất: 42.0966% năm

Theo như thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Trần Khắc Q có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36tháng, mỗi tháng ôngTrần Khắc Q phải thanh toán cho A số tiền là: 1,628,260 đồng vào trước hoặc ngày 12 của mỗi tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày12/3/2018. Tuy nhiên, từ sau ngày 14/10/2019 đến nay ông Trần Khắc Q

không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh. Tính đến thời điểm hiện tại thì ông Trần Khắc Q chưa thanh toán bất kì số tiền nào cho F

Việc ông Trần Khắc Q không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng đã ký kết với F ngày 09/02/2018 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của F

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 của hợp đồng số 81100000002394000 ký ngày 09/02/2018 F yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với ông Trần Khắc Q: Buộc công Trần Khắc Q phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 31/05/2023: Nợ gốc: 20.493.262 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.763.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.345.596 đồng. Tổng số tiền: 31.601.997 (ba mươi một triệu, sáu trăm linh một nghìn, chín trăm chín bảy đồng)

Ông Trần Khắc Q tiếp tục thanh toán cho F số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn là các loại phí từ ngày 31/05/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo hợp đồng số 81100000002394000.

Bị đơn ông Trần Khắc Q tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông đồng ý với ý kiến trình bày của đại diện F là đúng, ông đồng ý trả nợ cho F số tiền tạm tính đến hết ngày 31/05/2023: Nợ gốc: 20.493.262 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.763.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.345.596 đồng; Tổng số tiền: 31.601.997 (ba mươi một triệu, sáu trăm linh một nghìn, chín trăm chín bảy đồng)

Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn nên xin F cho dẫn thời gian trả nợ và giảm tiền lãi cho ông để ông có khả năng trả nợ số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc: Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH A

Buộc ông Trần Khắc Q phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH A tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/05/2023 là: 31.601.997 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 20.493.262 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.763.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.345.596 đồng).

Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Trần Khắc Q, có nơi cư trú tại địa chỉ số 78, đường N, khối X, phường Đ, thành phố V, tỉnh A nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Khắc Q có đơn xin xét xử vắng. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét về yêu cầu thanh toán khoản nợ Hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính TNHH MTV A thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số 81100000002394000 ngày 09/02/2018, được ký kết giữa bên vay là ông Trần Khắc Q với bên cho vay là Công ty tài chính TNHH A là dựa trên nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo về mặt chủ thể, phù hợp với quy định của **Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng**, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng, do đó có giá trị ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia.

Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận hiện nay ông Trần Khắc Q còn nợ Công ty tài chính TNHH A tạm tính đến ngày 31/05/2023, tổng số tiền: 31.601.997 đồng (trong đó: Nợ gốc: 20.493.262 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.763.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.345.596 đồng) và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tổng cộng là: 31.601.997 đồng (trong đó Nợ gốc: 20.493.262 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.763.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.345.596 đồng)

Về án phí: do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A.

Xử: Buộc ông Trần Khắc Q phải trả cho Công ty tài chính TNHH A tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/05/2023 là: 31.601.997 (ba mươi một triệu, sáu trăm linh một nghìn, chín trăm chín bảy đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 20.493.262 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.763.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.345.596 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Về án phí: Buộc ông Trần Khắc Q phải nộp: 800.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH A số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001765

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị T

